

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 05/2025
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 13/05/2025

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	30	30	0	10,400
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	0	36,230
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	40	0	23,480
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	30	30	0	23,780
5	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	0	9,900
6	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	0	37,280
7	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	0	48,300
8	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	50	40	10	63,080
9	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	0	52,200
10	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	53,180
11	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	100	50	50	0	31,730
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	0	215,250
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	57,360
14	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	20	20	0	17,400
15	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	0	65,890
16	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	40	40	0	44,100
17	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	0	67,360
18	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	100	30	30	0	9,410
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	30	40	-10	27,750
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	30	30	0	18,750
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	18,000
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	0	74,330
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	0	47,680
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	0	41,550
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	20	10	16,500
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	40	40	0	48,600
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	20	20	0	122,250
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	0	56,100
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	0	97,680
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	0	30,000
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	0	41,930
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	30	30	0	17,930
33	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	100	40	40	0	30,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	0	47,010

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
35	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	100	50	50	0	137,400
36	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	0	49,130
37	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	0	57,600
38	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	0	43,200
39	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	0	146,250
40	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	100	30	30	0	41,720
41	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	0	20,000
42	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	0	25,000
43	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	40	50	-10	73,950
44	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	35,470
45	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	40	40	0	54,830
46	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	50	50	0	28,280
47	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	0	69,600
48	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	0	114,000
49	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	0	22,430
50	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	0	21,000
51	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	0	15,000
52	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	0	16,000
53	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	20	40	-20	12,000
54	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	0	53,250
55	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	0	131,100
56	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	0	135,200
57	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	0	43,010
58	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	0	86,250
59	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	80	40	40	0	40,000
60	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	30	30	0	21,230
61	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	0	21,000
62	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	0	67,140
63	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	50	50	0	17,550
64	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	40	50	-10	35,330
65	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	0	89,400
66	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	40	40	0	21,980
67	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	0	30,380
68	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	31,880
69	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	30	30	0	18,330
70	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	0	34,500
71	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	30	30	0	70,580
72	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	30	30	0	17,930
73	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	60	30	30	0	10,000
74	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	0	32,570

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
75	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	30	30	0	4,260
76	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	0	20,250
77	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	0	13,200
78	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	45	0	16,000
79	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	55,500
80	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	0	8,850
81	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	30	30	0	17,330
82	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	0	65,260
83	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	30	40	-10	34,130
84	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	30	30	0	69,540
85	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	0	40,210
86	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	40	40	0	14,870
87	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	0	22,500
88	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	20	20	0	13,770
89	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	10	20	-10	4,050
90	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	0	43,950
91	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	0	41,140
92	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	0	34,880
93	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	0	35,820
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	0	17,030
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	0	60,000
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	0	67,380
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	0	24,450
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	0	31,050
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bầy Bầy	100	30	30	0	25,830
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	0	130,890
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	0	118,350
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	0	13,850
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	50	30	20	41,930
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	0	46,430
105	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	40	40	0	22,200
106	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	0	109,050
107	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	0	15,750
108	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	50	50	0	31,150
109	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	0	34,130
110	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	0	31,200
111	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	0	20,000
112	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	0	23,280
113	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	0	20,950

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
114	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	43,500
115	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	100	50	50	0	45,570
116	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	100	30	30	0	14,310
117	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	0	64,350
118	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	0	27,490
119	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	0	47,060
120	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	0	106,500
121	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	16,160
122	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	10	20	-10	38,700
123	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	15,000
124	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	0	26,700
125	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	0	8,700
126	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	0	86,850
127	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	39,450
128	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	0	31,050
129	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	0	102,600
130	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	0	10,050
131	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	0	73,800
132	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	30	30	0	9,390
133	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	0	45,000
134	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	30	30	0	25,430
135	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	20	50	-30	8,520
136	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	0	87,900
137	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	15,680
138	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	0	12,500
139	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	18,450
140	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	0	82,230
141	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	0	50,000
142	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	0	294,000
143	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	100	40	40	0	37,500
144	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	0	20,000
145	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	0	34,500
146	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	0	60,300
147	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	30	30	0	29,850
148	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	40	40	0	45,530
149	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	0	58,200
150	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	0	38,630
151	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	50	50	0	20,000
152	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	40	40	0	43,800

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
153	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	50	50	0	63,440
154	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	100	20	50	-30	14,850
155	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	0	27,000
156	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	0	72,000
157	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	80	40	40	0	44,550
158	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	50	0	24,750
159	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	0	20,180
160	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	0	10,400
161	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	0	112,500
162	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	40	50	-10	98,700
163	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	30	30	0	46,500
164	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	50	50	0	24,980
165	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	0	20,000
166	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	0	78,840
167	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	0	32,250
168	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	0	55,130
169	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	0	67,500
170	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	40	0	21,230
171	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	0	59,480
172	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	0	28,940
173	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	0	72,230
174	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	0	91,800
175	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	0	26,480
176	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	40,000
177	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	40	30	10	19,130
178	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	0	12,000
179	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	0	50,930
180	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	0	22350
181	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	0	84450
182	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100	50	50	0	21000
183	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	0	29480
184	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	50	50	0	40000
185	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	0	34200
186	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	50	0	29120
187	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	100	50	50	0	65360
188	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	100	40	40	0	18980
189	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	80000
190	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
191	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
192	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
193	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	0			0
194	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
195	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
196	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0			0
197	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	50	0			0
198	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
199	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
200	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
201	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
202	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
203	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
204	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
205	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
206	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
207	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
208	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
209	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	50	0			0
210	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
211	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0
212	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
213	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
214	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
215	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
216	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
217	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
218	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	50	0			0
219	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
220	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
221	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
222	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	0	0			0
223	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
224	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
225	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
226	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	0			0
227	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
228	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	0	0			0
229	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
230	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
231	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
232	TN1	Cô phiếu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
233	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	50	0			0
234	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
235	TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	0	0			0
236	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
237	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	50	0			0
238	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
239	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
240	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
241	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	0	0			0
242	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
243	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
244	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
245	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	0	0			0
246	VMD	Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	0	0			0
247	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
248	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
249	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	0			0
250	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	0	0			0
251	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
252	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
253	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
254	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	0	0			0
255	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0
256	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0
257	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
258	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
259	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0
260	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
261	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
262	ADS	Công ty cổ phần Damsan	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
263	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
264	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
265	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
266	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	0	0			0
267	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	0	0			0
268	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
269	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
270	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	50	0			0
271	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
272	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
273	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Cù Chi	0	0			0
274	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
275	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
276	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
277	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
278	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
279	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
280	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
281	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	0	0			0
282	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
283	SPM	Công ty Cổ phần S.P.M	0	0			0
284	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
285	ST8	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	50	0			0
286	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	0	0			0
287	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	0	0			0
288	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	0	0			0
289	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
290	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
291	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	50	0			0
292	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	0			0
293	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
294	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
295	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
296	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
297	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
298	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
299	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	0	0			0
300	DAH	Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đồng Á	0	0			0
301	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
302	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	50	0			0
303	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	50	0			0
304	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
305	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
306	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
307	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
308	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	0	0			0
309	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
310	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	0			0
311	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	0	0			0
312	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
313	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
314	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	0	0			0
315	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
316	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
317	HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	0	0			0
318	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
319	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
320	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
321	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
322	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	0	0			0
323	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
324	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
325	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0
326	HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	50	0			0
327	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
328	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
329	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
330	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
331	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
332	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	50	0			0
333	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
334	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
335	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land	0	0			0
336	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
337	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
338	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
339	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
340	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
341	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
342	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	50	0			0
343	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
344	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
345	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
346	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
347	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
348	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	50	0			0
349	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
350	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
351	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	0			0
352	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	0	0			0
353	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
354	NO1	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
355	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
356	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	0			0
357	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
358	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
359	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
360	PGN	Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa	50	0			0
361	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
362	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
363	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
364	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
365	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
366	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại T.P Hà Nội	0	0			0
367	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
368	VGP	CTCP Càng rau quả	0	0			0
369	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
370	CET	CTCP HTC Holding	0	0			0
371	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
372	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0
373	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	50	0			0
374	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
375	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
376	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
377	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
378	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0
379	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
380	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
381	SMT	CTCP SAMETEL	0	0			0
382	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
383	L14	Công ty CP LICOGI 14	50	0			0
384	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	0	0			0
385	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	0	0			0
386	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
387	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
388	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
389	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
390	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
391	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
392	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
393	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	0			0
394	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
395	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
396	KDM	Công ty Cổ Phần Tập đoàn GCL	0	0			0
397	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
398	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
399	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	0	0			0
400	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
401	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
402	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
403	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
404	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	0	0			0
405	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
406	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
407	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
408	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
409	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
410	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
411	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	0	0			0
412	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
413	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
414	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
415	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
416	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
417	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
418	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
419	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
420	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
421	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
422	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
423	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
424	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
425	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
426	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	0	0			0
427	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
428	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
429	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
430	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
431	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
432	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
433	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	0	0			0
434	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
435	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
436	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
437	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
438	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
439	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
440	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
441	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
442	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0
443	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
444	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
445	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
446	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
447	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	0	0			0
448	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
449	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
450	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
451	THB	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá	0	0			0
452	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
453	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
454	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
455	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
456	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
457	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
458	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
459	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
460	TSB	Công ty Cổ phần Ấc quy Tia sáng	0	0			0
461	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
462	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
463	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
464	UNI	CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	0	0			0
465	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
466	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
467	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
468	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	50	0			0
469	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0
470	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
471	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
472	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
473	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0			0
474	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
475	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
476	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
477	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
478	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
479	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
480	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
481	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
482	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
483	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
484	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
485	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
486	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
487	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
488	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
489	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
490	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
491	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	0	0			0
492	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
493	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
494	BNA	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	0	0			0
495	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
496	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
497	BST	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
498	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
499	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
500	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
501	CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long	0	0			0
502	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
503	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
504	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
505	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
506	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
507	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
508	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
509	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
510	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
511	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
512	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
513	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
514	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
515	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
516	CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	0	0			0
517	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
518	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	0	0			0
519	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
520	DHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng	0	0			0
521	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
522	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
523	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
524	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
525	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
526	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
527	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
528	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
529	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
530	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
531	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
532	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
533	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
534	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
535	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
536	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
537	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 05/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá số hữu T05/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T04/2025	Thay đổi	
538	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex	0	0			0
539	HDA	CTCP Hãng sơn Đông Á	0	0			0
540	HEV	Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	0	0			0
541	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
542	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
543	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
544	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
545	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
546	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
547	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
548	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
549	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
550	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
551	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
552	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
553	VE3	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	0	0			0
554	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
555	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
556	VIT	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN	0	0			0
557	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
558	VMC	Công ty cổ phần VIMECO	0	0			0
559	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
560	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
561	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
562	VNR	Nam	0	0			0
563	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
564	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
565	VTC	CTCP Viễn thông VTC	0	0			0
566	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
567	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0
568	VHE	Việt Nam	0	0			0
569	PSW	Nam Bộ	0	0			0
570	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
571	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0